|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN THANH MIỆN  **TRƯỜNG THCS CAO THẮNG**  **---------------------------**  SỐ: 02/ KH-THCS-CM | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Cao Thắng, ngày 27 tháng 9 năm 2016* |

**KẾ HOẠCH**

**Chỉ đạo công tác phụ đạo học sinh yếu kém**

**Năm học 2017 - 2018**

Thực hiện hướng dẫn số: 1069/SGD-GDTrH ngày 28/8/2017 của Sở GD&ĐT Hải Dương về nhiệm vụ năm học 2017-2018; Căn cứ công văn số 30/PGD&ĐT-THCS ngày 30/8/2017 của Phòng GD - ĐT Thanh Miện hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2017 - 2018;

Thực hiện kế hoạch năm học 2017 - 2018 của trường THCS Cao Thắng;

Thực hiện kế hoạch chuyên môn năm 2017 – 2018 của nhà trường .

Ban chuyên môn trường THCS Cao thắng xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh yếu năm học 2017- 2018 như sau:

**PHẦN I: ĐÁNH GIÁ** **CÔNG TÁC BÔI DƯỠNG HỌC SINH YẾU KÉM**

**NĂM HỌC 2016 – 2017**

Năm học 2016 - 2017 là năm học tiếp tục triển khai các giải pháp thực hiện mục tiêu Năm học 2016 - 2017 là năm học tiếp tục triển khai các giải pháp thực hiện mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam theo Nghị quyết XI của Đảng; Năm học triển khai thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả nội dung theo hướng thiết thực, hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua năm học 2016 - 2017.

Với sự cố gắng nỗ lực của thày và trò, sự quan tâm và phối hợp của đảng, chính quyền địa phương, hội cha Mẹ HS trong việc thực hiện NQ của HN cán bô công chức , viên chức năm học 2016-2017 Trường THCS Cao Thắng đã đạt được những kết quả và còn những tồn tại sau:

11.1. Nhà trường đó triển khai và tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị, Quyết định về biên chế năm học, Nghi quyết của đảng, chính quyền các cấp, các văn bản pháp quy của ngành. Thực hiện đủ 37 tuần thực học, dạy đúng, dạy đủ các môn học, các chủ đề tự chọn, môn học tự chọn. Đặc biệt các chủ đề tự chọn góp phần năng cao chất lương giáo duc của nhà trường.

2. Duy trì tốt sĩ số HS

3. Chất lượng giáo viên:

- 100% giáo viên được đánh giá thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, đạt chuẩn nghề nghiệp và đạt yêu cầu trở lên theo tiêu chuẩn đánh giá viên chức (Trong đó: Hoàn thành xuất sắc 2/19 CBGVNV, đạt 10.5 % ; Hoàn thành tốt nhiệm vụ 17/19 CBGVNV, đạt 89.5%

- Chuẩn nghề nghiệp GV có 3/15 xếp loại xuất sắc đạt 20 % ; 12/15 xếp loại khá đạt 80 %

- Phong trào viết và áp dụng SKKN: 06 SKKN xếp loại Tốt cấp trường trên 02 lĩnh vực: Quản lý, chuyên môn; 04 bản SKKN được HĐ cấp huyện xếp loại, chưa đạt chỉ tiêu SKKN cấp ngành, cấp tỉnh (chỉ tiêu là có 01 bản SKKN cấp tỉnh).

- Tổ chức chuyên đề: 08 chuyên đề cấp trường. Các chuyên đề đều đạt mức khá trở lên, sau khi áp dụng đó gửi lên trường học kết nối.

**1.3. Chất lượng học sinh:**

+ Hạnh kiểm:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối lớp** | **T/số HS** | **Tốt** | | **Khá** | | **TB** | | **Yếu** | |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| 6 | 66 | 36 | 54.5 | 28 | 42.4 | 2 | 3 | 0 | 0 |
| 7 | 61 | 42 | 68.9 | 19 | 31.1 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 8 | 79 | 46 | 58.2 | 25 | 31.6 | 8 | 10.1 | 0 | 0 |
| 9 | 61 | 38 | 62.3 | 23 | 37.7 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **Tổng** | 267 | 162 | 60.7 | 95 | 35.6 | 10 | 3.7 | 0 | 0 |

+ Học lực:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối lớp** | **T/số HS** | **Giỏi** | | **Khá** | | **TB** | | **Yếu** | |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| 6 | 66 | 11 | 16.7 | 25 | 37.9 | 29 | 43.8 | 1 | 1.6 |
| 7 | 61 | 7 | 11.5 | 33 | 54.1 | 21 | 34.4 | 0 | 0 |
| 8 | 79 | 12 | 15.2 | 35 | 44.3 | 31 | 39.2 | 1 | 1.30 |
| 9 | 61 | 7 | 11.5 | 31 | 50.8 | 23 | 37.7 | 0 | 0 |
| **Cộng** | 267 | 37 | 13.86 | 124 | 46.44 | 104 | 38.95 | 2 | 0.75 |

+ Số học sinh được công nhận Tốt nghiệp THCS: 61/61 = 100%

+ Số học sinh được lên lớp 204/206 = 99.03%

+ Học sinh lưu ban: 02 (Linh lớp 6; Khanh lớp 8)

+ HS thi đỗ vào hệ A THPT Kết quả có 24 HS dự thi đỗ vào lớp 10 THPT. Xếp thứ 19/20 trường của huyện; 235/272 trường của tỉnh

+ Học sinh giỏi cấp huyện: 21 em. Xếp thứ 16/20 trường của huyện

+ Học sinh được công nhận học sinh giỏi: 37 em

+ Học sinh được công nhận học sinh tiên tiến: 124 em

***2.. Những tồn tại hạn chế:***

- Chất lượng đại trà:

+ Tỉ lệ học sinh đạt học lực giỏi thấp hơn bình quân của huyện

+ Tỉ lệ học sinh học lực yếu phải kiểm tra lại cao

+ Còn học sinh ở lại lớp sau thi lại: Khanh (8B); Linh (6B)

+ Thứ hạng các đợt khảo sát chéo của PGD còn thấp: đợt 1 đứng thứ 20; đợt 2 đứng thứ 13

Nguyên nhân:

+ Công tác quản lý chưa khai thác hết sức mạnh, khả năng, tinh thần học sinh và các lực lượng xã hội khác.

+ Chất lượng học sinh không đồng đều. Tỉ lệ học sinh đạt học lực giỏi ở khối 7,9 thấp

+ Một số GV chưa cập nhật kịp thời những đổi mới của năm học vẫn soạn, giảng theo lối mòn, chưa phát huy được tính tích cực của học sinh, chưa thu hút được học sinh vào hoạt động học tập. Dẫn đến chất lượng bộ môn phụ trách thấp, học sinh chưa có hứng thú học tập. Có nhiều đồng chí cao tuổi việc đổi mới PP, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy còn hạn chế; một số đồng chí trẻ chưa nhiệt tình trong công tác chuyên môn và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

+ Công tác phụ đạo HS yếu kém còn chưa hiệu quả, một số GV trong soạn giảng chưa quan tâm đến đối tượng yếu kém

Số học sinh khối 9 dự ôn và thi vào THPT thấp, điểm bình quân thấp đạt 24,4 điểm : Chỉ có 49/61 học sinh dự thi đạt tỷ lệ 80.3% ít hơn mặt bằng chung của tỉnh, huyện gần 9%, thứ hạng của nhà trường vẫn nằm trong top cuối của tỉnh, huyện

Nguyên nhân:

+ Số lượng học sinh dự thi thấp các em không dự thi làm ảnh hưởng đến việc ôn thi của các em khác.

+ Nhiều em học sinh không tự tin dự thi vì một trong các môn thi bị hổng kiến thức căn bản từ lớp dưới

+ Nhiều gia đình không quan tâm đến việc học ôn thi của HS, chiều theo sự a dua của các em không dự thi: để em mảng chơi, đi học không đều….

+ Một số gia đình hoàn cảnh khó khăn không có điều kiện cho các em đi học THPT. Mà xin cho các em đi làm ở các xưởng gia công may mặc…

+ Nhiều gia đình có điều kiện nhưng không cho con em đi thi. Nhưng lại xin hồ sơ cho các em đi học THPT dân lập Nguyễn Du (Phù Cừ - Hưng Yên), Trung tâm GDTX…

+ Nhiều em ở xã Cao Thắng đi học chuyên nghiệp nhưng khi ra trường thất nghiệp, lại phải đi vào công ty nên ảnh hưởng đến tâm lý PHHS

+ Giáo viên giảng dạy: Việc phân hóa đối tượng trong dạy học chưa tốt, chưa chú trọng đến việc rèn kiến thức, kỹ năng cho học sinh có lực học TB- Yếu dẫn đến số học sinh không đủ tự tin dự thi còn nhiều nên điểm bình quân thấp hơn năm trước.

+ Công tác quản lý: chưa huy động được sự vào cuộc của PHHS, các ban ngành đoàn thể địa phương trong việc vận động học sinh dự thi THPT

**PHẦN II: CÔNG TÁC BÔI DƯỠNG HỌC SINH YẾU KÉM**

**NĂM HỌC 2016– 2017**

**I. Đặc điểm tình hình**

***1/ Thuận lợi***

- Tổng số Cán bộ giáo viên - Nhân viên: 22 đ/c (6 Nam).Trong biên chế 19 Đ/C, hợp đồng thỉnh giảng 3 giáo viên *(thỉnh giảng 1 giáo viên Sinh ; 1 giáo viên Nhạc, 1 giáo viên Ngữ Văn)*

- Trình độ ĐH: 12 đ/ c; CĐ: 10 đ/c;

- Cơ sở vật chất: có 14 phòng , kiên cố cao tâng trong đó có 4 phòng bộ môn (bàn ghế đạt theo quy định chuẩn)

- Đội ngũ giáo viên theo biên chế được giao cơ bản đủ, Gv đoàn kết , nhiệt tình trong công tác

- Trình độ dân trí đã được nâng lên rõ rệt, đa số PHHS đã quan tâm đến tình hình học tập của con em

- Có sự phối kết hợp thường xuyên nhà trường với hội khuýến học ; Ban đại diện cha mẹ HS và BCH xã Đoàn trong việc nâng cao chất lượng giáo dục...

***2/ Khó khăn :***

- Trình độ , năng lực của một số GV còn hạn chế, không đồng đều

- Một số PHHS chưa thật sự quan tâm đến việc học tập của con và phong trào của nhà trường (cũn đi làm xa, con để lại cho ông bà...)

- HS khá và giỏi chuyển lên NLB ; 4 khối đều có HS Cao Thắng học ở Nguyễn Lương Bằng và trường ngoài địa phương . HS ở lại trường chỉ là HS có lực học từ Khá trở xuống. Nhiều em chưa đọc thông, viết thạo, kỹ năng tính toán yếu.

Dựa vào đặc điểm tình hình thực tế của nhà trường và chủ đề của Năm học.Trường THCS Cao Thắng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh yếu năm học 2017 - 2018 như sau :

**II- Mục đích - Yêu cầu:**

**1. Mục đích**:

- Nhằm củng cố, bổ sung, hệ thống kiến thức bị “hỏng ”cho một số học sinh có nhận thức chậm và lực học Yếu, Kém ở một số môn.

- Nâng cao chất lượng giáo dục học sinh, giảm tỷ lệ học sinh yếu kém ở các bộ môn,ở các khối lớp.

**2. Yêu cầu**:

- Giáo viên được phân công phụ đạo học sinh Yếu, Kém cần xây dựng bài soạn đầy đủ với kiến thức cơ bản, cần thiết theo nhu cầu của học sinh. Các chủ đề phụ đạo cần thống nhất theo bộ môn, đảm bảo yêu cầu và phù hợp với nhận thức của học sinh.

- Các giáo viên trong quá trình phụ đạo cần đảm bảo tính hệ thống, chú trọng phát triển tư duy và kỹ năng học tập, phương pháp nhận thức của môn học.

- Phụ đạo bình thường thực hiện song song vừa bổ xung kiến thức cơ sở dùng để phục vụ ngay bài học của chương trình.

**-**Giáo viên nghiên cứu tài liệu,có giáo án đầy đủ khi lên lớp,có sổ theo dõi học sinh học tập; kiểm tra đánh giá học tập của học sinh trong quá trình phụ đạo.

**-** Học sinh tham gia đầy đủ các buổi ôn tập phụ đạo, tích cực học tập.

**III- Chỉ tiêu:**

- Cuối năm học tỉ lệ học sinh yếu <5%, không có HS xếp loại học lực kém

- Khảo sát của PGD tỉ lệ HS đạt điểm 5 trở lên đối với môn Toán, Ngữ Văn đạt từ 80% trở lên; không có HS đạt điểm dưới 2.5.

**IV.Phương thức tuyển chọn**

- Căn cứ vào kết qủa học lực năm 2016 - 2017

- Căn cứ điểm trung bình môn Ngữ văn và Toán năm học 2016- 2017

Giáo viên bộ môn chọn ra những em HS có học lực yếu kém và khả năng nhận thức chậm để bồi dưỡng trong năm học 2017- 2018.

**V. Phân công bồi dưỡng**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Họ tên GV** | **Môn dạy** | **Ngày dạy** | **Số giờ được tính** |
| 1 | Ngô Thị Thu Huệ | Ngữ văn 6: | Theo TKB Buổi chiều | 3 tiết/ buổi |
| 2 | Nguyễn Thị Doan | Ngữ văn 7: | Theo TKB Buổi chiều | 3 tiết/ buổi |
| 3 | Nguyễn Thị Doan | Ngữ văn 8: | Theo TKB Buổi chiều | 3 tiết/ buổi |
| 4 | Vũ Thị Quynh | Ngữ văn 9: | Theo TKB Buổi chiều | 3 tiết/ buổi |
| 5 | Phạm Thị Đa | Toán 6: | Theo TKB Buổi chiều | 3 tiết/ buổi |
| 6 | Phạm Thị Đa | Toán 7: | Theo TKB Buổi chiều | 3 tiết/ buổi |
| 7 | Vũ Thị Sơn | Toán 8: | Theo TKB Buổi chiều | 3 tiết/ buổi |
| 8 | Vương Thanh Nga | Toán 9: | Theo TKB Buổi chiều | 3 tiết/ buổi |

**VI. Lập danh sách học sinh yếu kém ở 2 môn cơ bản là Ngữ văn và Toán, giáo viên bộ môn căn cứ lực học của HS lập danh sách, BGH duyệt.**

***\* Danh sách học sinh học yếu môn Văn, Toán*** *(cú danh sách kèm theo)*

**VII. Phương thức và nội dung bồi dưỡng**

* Bồi dưỡng thông qua các tiết dạy của bộ môn (quan tâm đến HS yếu kém, đặt ra yêu cầu kiến thức cơ bản nhất để HS nắm được và tập trung làm các bài tập, áp dụng ở mức độ nhận biết và thông hiểu).
* Thông qua phụ đạo bồi dưỡng HS yếu kém của các buổi chiều hàng tuần:

+ Tập trung kiến thức cơ bản

+ Bổ sung những kiến thức cũn yếu cho HS

+ Luyện các dạng bài tập cơ bản áp dụng kiến thức cơ bản và cần thiết.

+ Rèn luyện kĩ năng đọc, viết, kĩ năng tính, nhất là các phép cộng, trừ, nhân, chia số N, Z, Q, R…(với môn Toán)

+ Rèn luyện kĩ năng nhận biết các loai văn bản, cách viết văn…theo mức độ chuẩn ở kiến thức cơ bản trọng tâm nhất (với môn văn).

**VIII. Kế hoạch nghiệm thu**

* Trong học kì I: HS làm 2 BKT (vào tuần thứ 10 và tuần 16) để đánh giá kết quả.
* Học kì II: HS làm 2 BKT (vào tuần thứ 26 và tuần 33) để đánh giá kết quả.

**IX - Tổ chức Thực hiện:**

**1. Ban giám hiệu**

- Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phụ đạo học sinh Yếu, Kém.

- Quản lý, chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp.

**2. Tổ trưởng chuyên môn**

**-** Chịu trách nhiệm trước BGH nhà trường về việc về công tác quản lý tổ viên về công tác phụ đạo.

- Xây dựng kế hoạch phụ đạo bộ môn, phân công giảng dạy và quản lý, theo dõi việc thực hiện kế hoạch của giáo viên; điều chỉnh kế hoạch giảng dạy phù hợp với đối tượng học sinh.

- Tổ chức rút kinh nghiệm việc phụ đạo và báo cáo tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ với nhà trường.

**3.Giáo viên bộ môn**

- Thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch phụ đạo đã được thống nhất ở tổ chuyên môn và kế hoạch của nhà trường. Có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình giúp đỡ học sinh yếu kém tiến bộ, giúp các em đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học.

- Trong quá trình phụ đạo cần lưu ý nắm bắt được đối tượng, năng lực nhận thức, phát hiện hổng về kiến thức, chưa có phương pháp nhận thức môn học, thống nhất về nội dung giảng dạy giữa chính khóa, phụ đạo, và tự học, sử dụng các hình thức tổ chức học tập, phát huy ưu thế học nhóm trong đó chú trọng sự tương trợ giữa học sinh học khá dành cho học sinh học yếu nhằm nâng cao hiệu quả tiết học, không khí học tập sôi nổi, học sinh học tập tích cực.

- Thông báo thường xuyên về tình hình phấn đấu, học tập của học sinh cho GVCN để có biện pháp giáo dục, duy trì sĩ số học phụ đạo.

- Nghiêm cấm việc dạy thiếu trách nhiệm gây tốn kém thời gian, ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín, thanh danh nhà giáo, làm mất lòng tin của học sinh và phụ huynh đến nhà trường và giáo viên.

- Những học sinh có kết quả kiểm tra Yếu, Kém giáo viên sắp xếp thời gian bồi dưỡng kịp thời ngoài số tiết đã phân công theo quy định ngay sau thời điểm có kết quả kiểm tra, bố trí kiểm định lại kết quả học tập của học sinh nhằm giảm tỉ lệ lưu ban, và bỏ học.

**4.Giáo viên chủ nhiệm**

- Phối hợp với giáo viên bộ môn quản lý, đôn đốc học sinh tham gia đầy đủ các buổi học phụ đạo theo lịch của nhà trường.

- Thường xuyên liên lạc với gia đình học sinh để phối hợp, động viên các em tham gia học tập đầy đủ.

- Thu nhận thông tin phản hồi từ học sinh về quá trình giảng dạy, bồi dưỡng của giáo viên bộ môn với lớp, nhằm ngăn chặn thái độ, hành vi tiêu cực gây tổn hại đến quyền lợi của người học, mục tiêu, uy tín nhà trường.

**X. Kế hoạch cụ thể từng tháng:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Nội dung** | | **Biện pháp** | | **Thực hiện** |
| Tháng 9/2017 | - Tổ chức khảo sát chất lượng đầu năm đối với 3 bộ môn Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh  - Dựa vào chất lượng đầu năm,các tổ báo cáo ,phân loại học sinh yếu, học sinh ngồi nhầm lớp,tổng hợp danh sách học sinh yếu, lập sổ theo dõi của từng lớp.  - Lên kế hoạch, tổ chức phụ đạo học sinh yếu. | | - GVBM Toán, Văn căn cứ vào kết quả bộ môn năm học trước, kết quả khảo sát để lập danh sách HSY các khối lớp  - Phân công giáo viên phụ đạo, thực hiện lên lớp theo TKB | | BGH, TTCM,  GVBM |
| Tháng 10/2017 | -Tổ chức kiểm tra chất lượng giữa HKI. Báo cáo chất lượng học lực học sinh yếu. Đối chiếu HS yếu đầu năm so với HS yếu giữa học kì 1  - Tiếp tục Phụ đạo học sinh yếu | | - Qua KT định kì học tại lớp GVCN xác định lại mức độ học sinh yếu đã phụ đạo trong thời gian qua. So sánh với chất lượng đầu năm.  - Phân công giáo viên phụ đạo, thực hiện lên lớp theo TKB | | BGH, TTCM,  GVBM |
| Tháng 11/2017 | - Báo cáo chất lượng học lực học sinh yếu. Đối chiếu HS yếu đầu năm so với HS yếu giữa học kì1  - Tiếp tục Phụ đạo học sinh yếu | | - GV bộ môn theo dõi kết quả các bài kiểm tra của các học sinh yếu.  -GV chủ nhiệm phân công các “đôi bạn cùng tiến”. “nhóm học tốt” để các em giúp đỡ lẫn nhau. | | BGH, TTCM,  GVBM |
| Tháng 12/2017 | Tổ chức kiểm tra định kì cuối học kì I. Đối chiếu HS yếu giữa học kì I so với cuối kì I  - Tiếp tục Phụ đạo học sinh yếu | | Tiến hành Khảo sát nghiêm túc để xác định lại học sinh yếu kém.. Thống nhất nội dung  -GVCN kết hợp GVBM lập nội dung ôn tập, phụ đạo học sinh từng lớp. | | BGH, TTCM,  GVBM |
| Tháng 1/2018 | Tiếp tục phụ đạo HS yếu | | - Phân công giáo viên phụ đạo, thực hiện lên lớp theo TKB  - GVBM lên nội dung ôn tập, phụ đạo học sinh từng lớp. | | BGH, TTCM,  GVBM |
| Tháng 2/2018 | -Tổ chức kiểm tra chất lượng giữa HKII. Báo cáo chất lượng học lực học sinh yếu. Đối chiếu HS yếu học kì1 với giữa kì II  - Tiếp tục phụ đạo HS yếu | | Khảo sát một cách nghiêm tục, GV chú ý chất lượng HS yếu, đánh giá sự tiến bộ của học sinh, có kế học phụ đạo hợp lí.  - GVBM lên nội dung ôn tập, phụ đạo học sinh từng lớp. | | BGH, TTCM,  GVBM |
| Tháng 3/2018 | -Tổ chức kiểm tra chất lượng giữa HKII. Báo cáo chất lượng học lực học sinh yếu. Đối chiếu HS yếu học kì1 với giữa kì II  - Tiếp tục phụ đạo HS yếu | | - GVBM lên nội dung ôn tập, phụ đạo học sinh từng lớp. | | BGH, TTCM,  GVBM |
| Tháng 4/2018 | - Tiếp tục phụ đạo HS yếu.  - Tổ chức kiểm tra định kì cuối học kì 2. | | - GVBM lên nội dung ôn tập, phụ đạo học sinh từng lớp. | | BGH, TTCM,  GVBM |
| Tháng 5/ 2018 | -Tiếp tục phụ đạo yếu.  - Báo cáo chất lượng học lực, danh sách học sinh yếu.  - Đối chiếu HS yếu giữa kì 2 so với cuối kì 2  - Nếu còn HS yếu thì lập kế hoạch RL trong hè. | | - Xác định lại danh sách học sinh yếu theo từng bộ môn. Có kế hoạch ôn tập cho các em học thêm trong hè. | | BGH, TTCM,  GVBM |
| ***Nơi nhận:***  - BGH (để chỉ đạo);  - Tổ trưởng (để thực hiện);  - Lưu nt;  - Đăng trên website; | | **HIỆU TRƯỞNG**  ( Ký, duyệt )    **Bùi Hữu Dực** | | **NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH**  **PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  **Đỗ Văn Tuất** | | |